

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA  
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 13 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19//2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của HĐND huyện Tuyên Hóa về việc phân bổ chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 19/01/2024 về việc thông qua Dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phân bổ chi tiết danh mục công trình vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, cụ thể như sau:

Tổng số danh mục công trình phân bổ: 27 công trình, với tổng số tiền: 20.424 triệu đồng (Hai mươi tỷ bốn trăm hai mươi bốn triệu đồng); trong đó có 06 công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù:

1. Danh mục công trình thuộc Dự án 1 “Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt”: 01 công trình, với tổng số tiền: 360 triệu đồng.

2. Danh mục công trình thuộc Dự án 2 “Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết”: 05 công trình, với tổng số tiền: 4.358 triệu đồng.

3. Danh mục công trình thuộc Dự án 4 “Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc”: 05 công trình, với tổng số tiền: 3.376 triệu đồng.

4. Danh mục công trình thuộc Dự án 9 “Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn”: 16 công trình, với tổng số tiền: 12.330 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tuyên Hoá khoá XX, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 26/01/2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Thường vụ Huyện uỷ (B/c);
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban dân tộc tỉnh;
- Tổ ĐBHNND tỉnh ứng cử tại huyện;
- TT HĐND, UBND, UBMT huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, Lâm Hóa, Thanh Hóa;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH

**Bùi Thanh Chuyên**

**Phụ lục: Phân bổ chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện**  
**Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa**  
**(Kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 31 tháng 1 năm 2024 của HĐND huyện Tuyên Hóa)**

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Vốn bố trí đến 31/12/2023	Kế hoạch vốn năm 2024			Đối ứng NS tỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
						Tổng cộng	NSTW	Đối ứng NS			
	<b>Tổng số</b>			<u>54.233</u>	<u>15.005</u>	<u>20.424</u>	<u>19.944</u>	<u>480</u>			
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>			<u>874</u>	<u>0</u>	<u>360</u>	<u>0</u>	<u>360</u>			
<b>a</b>	<b>Hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất</b>			874	0	360	0	360			
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình thuộc đối tượng thụ hưởng tại các xã: Lâm Hóa, Thanh Hóa</b>		2022-2025	874	0	360	0	360			
	Xã Lâm Hóa	Xã Lâm Hóa				280		280	UBND xã Lâm Hóa	Ngân sách tỉnh đối ứng hỗ trợ: đất ở hình thức xen ghép 04 triệu	
	Xã Thanh Hóa	bản Cà Xen, xã Thanh Hóa				80		80	UBND xã Thanh Hóa	đồng/hộ; xây dựng mới nhà ở đảm bảo 03 cứng 12 triệu đồng/hộ	
<b>II</b>	<b>Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết</b>			<u>17.594</u>	<u>3.250</u>	<u>4.358</u>	<u>4.238</u>	<u>120</u>			
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ nhà ở, đất ở cho các hộ dân thuộc đối tượng thụ hưởng</b>	Xã Lâm Hóa	2022 - 2025	2.000	0	920	800	120	UBND xã Lâm Hóa	Ngân sách tỉnh đối ứng hỗ trợ nhà ở cho hộ di dời phải làm nhà ở mới (12 triệu đồng/hộ)	
<b>2</b>	<b>Xây dựng khu nội trú Trường PTTĐT bản trú TH&amp;THCS và Trường Mầm non Lâm Hóa</b>	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	2023-2025	6.171	3.250	500	500		UBND xã Lâm Hóa		
<b>3</b>	<b>Nước sinh hoạt tập trung bản Cáo</b>	bản Cáo, xã Lâm Hóa	2024-2025	3.423	0	500	500		UBND xã Lâm Hóa		
<b>4</b>	<b>Cầu vượt lã đường khe cây Vạ thôn Tiên Phong đi bản Kề</b>	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	2024-2025	3.000	0	938	938		UBND xã Lâm Hóa		
<b>5</b>	<b>Trường mầm non Lâm Hóa (Điểm lẻ bản Cáo)</b>	bản Cáo, xã Lâm Hóa	2024-2025	3.000	0	1.500	1.500		UBND xã Lâm Hóa		
<b>III</b>	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>			<u>4.785</u>	<u>6.752</u>	<u>3.376</u>	<u>3.376</u>	<u>0</u>			

*(Handwritten signatures and initials)*

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Vốn bố trí đến 31/12/2023	Kế hoạch vốn năm 2024		Đối ứng NS tỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
						Tổng cộng	NSTW			
	Tiểu dự án 1. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			4.785	6.752	3.376	3.376	0		
1	Nhà SHCD thôn Tiên Phong	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	2024-2025	1.199	0	990	990		UBND xã Lâm Hóa	
2	Xây dựng rãnh thoát nước đường giao thông thôn Tiên Phong từ nhà ông Lại đến nhà ông Hùng	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	2024-2025	1.200	0	600	600		UBND xã Lâm Hóa	
3	Xây dựng mới, sửa chữa kênh mương tưới tiêu thôn Tiên Phong	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	2024-2025	600	0	500	500		BQL CTMTQG xã Lâm Hóa	Công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù
4	Xây dựng đường vào khu chăn nuôi tập trung xã Lâm Hóa (GD2)	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	2024	586	0	586	586		UBND xã Lâm Hóa	
5	Củng cố đường nội đồng từ sân bóng xã đến giáp đường vào Trùng Tu	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	2024-2025	1.200	0	700	700		UBND xã Lâm Hóa	
IV	Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn			<u>30.980</u>	<u>5.003</u>	<u>12.330</u>	<u>12.330</u>	<u>0</u>		
1	Tiểu dự án 1. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			30.980	5.003	12.330	12.330	0		
1	Trường mầm non Lâm Hóa (điểm lẻ bản Chuối)	bản Chuối, xã Lâm Hóa	2023 -2024	3.500	837	2.063	2.063		UBND xã Lâm Hóa	
2	Cầu tràn khe Núng, xã Lâm Hóa	bản Cáo, xã Lâm Hóa	2023 -2024	4.700	3.700	1.000	1.000		UBND xã Lâm Hóa	
3	Đường nội bản Kè từ nhà anh Nguyễn đến nhà anh Bun	bản Kè, xã Lâm Hóa	2024 - 2025	1.200	0	500	500		UBND xã Lâm Hóa	
4	Đường nội bản Cáo từ nhà chị Giải đến nhà bà Lý	bản Cáo, xã Lâm Hóa	2024 - 2025	1.200	0	500	500		UBND xã Lâm Hóa	
5	Công trình nước tưới tiêu vùng lúa nước bản Cáo cũ	bản Cáo, xã Lâm Hóa	2024 - 2025	2.426	0	1.000	1.000		UBND xã Lâm Hóa	
6	Trường PTDT bán trú TH&THCS Lâm Hóa (Điểm lẻ Bản Kè)	bản Kè, xã Lâm Hóa	2024 - 2025	2.000	0	700	700		UBND xã Lâm Hóa	
7	Bãi đỗ xe cầu bản Kè	bản Kè, xã Lâm Hóa	2024 - 2025	400	0	300	300		BQL CTMTQG xã Lâm Hóa	Công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù
8	Nhà vệ sinh và nhà kho chứa hàng hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng bản Kè	bản Kè, xã Lâm Hóa	2024	600	0	600	600		UBND xã Lâm Hóa	

*(Handwritten signatures and initials)*

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Vốn bố trí đến 31/12/2023	Kế hoạch vốn năm 2024			Chủ đầu tư	Ghi chú
						Tổng cộng	NSTW	Đối ứng NS tỉnh		
9	Đường vào khu sản xuất Cáo cũ	bản Cáo, xã Lâm Hóa	2024 - 2025	2.500	0	878	878		UBND xã Lâm Hóa	
10	Trường Mầm non Lâm Hóa (điểm lẻ bản Kề)	bản Kề, xã Lâm Hóa	2024 - 2025	4.500	0	1.000	1.000		UBND xã Lâm Hóa	
11	Kè chống xói lở khe núng bản Cáo	bản Cáo, xã Lâm Hóa	2024 - 2025	1.206	0	506	506		UBND xã Lâm Hóa	
12	Đường xuống bên đò bản Cáo	bản Cáo, xã Lâm Hóa	2024 - 2025	300	0	200	200		BQL CTMTQG xã Lâm Hóa	Công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù
13	Nâng cấp đường GINI đoạn từ nhà ông Hồ Bội đến nhà ông Hồ Thanh, xã Thanh Hóa	Bản Cà Xen, xã Thanh Hóa	2023 - 2024	750	466	284	284		UBND xã Thanh Hóa	
14	Trường Mầm non Thanh Lãng (Điểm trường bản Cà Xen)	Bản Cà Xen, xã Thanh Hóa	2024 - 2025	3.148	0	1.699	1.699		UBND xã Thanh Hóa	
15	Sửa chữa, nâng cấp đường từ đường mòn Hồ Chí Minh vào trung tâm bản Cà Xen	Bản Cà Xen, xã Thanh Hóa	2024 - 2025	1.950	0	500	500		UBND xã Thanh Hóa	
16	Đường qua nghĩa địa bản Cà Xen	Bản Cà Xen, xã Thanh Hóa	2024	600	0	600	600		UBND xã Thanh Hóa	